| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM HÀ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ | *Lâm Hà, ngày 27 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi conly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông **Thái Văn N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Bà **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T kết hôn vào năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 25/4/2012. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T thống nhất thỏa thuận giao các con chung là Thái Ngọc Hân N1, sinh ngày 10/12/2012 và Thái Ngọc An N2, sinh ngày 29/10/2016 cho bà Lê Thị Cẩm T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con chung. Ông Thái Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T đảm bảo quyền lợi của con chung; phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện nhận chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T.

- *Về con chung*: Giao các con chung là Thái Ngọc Hân N1, sinh ngày 10/12/2012 và Thái Ngọc An N2, sinh ngày 29/10/2016 cho bà Lê Thị Cẩm T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con chung. Ông Thái Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Thái Văn N và bà Lê Thị Cẩm T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện nhận chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005156 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Cẩm T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND H. Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự H. Lâm Hà;
- UBND xã Tân Thanh;
- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

- Lưu HSVA.

**Phạm Phước Minh Phong**